Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 294

PHÓNG DẬT

294

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu,* *tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

– *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

– *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

– *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

– *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*

– *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Định nghĩa - Không phóng dật là gì - Kinh Y Chỉ An Trú – Tương V, 361

Y Chỉ An Trú – *Tương* V, 361

1) Tại Sàvatthi...

2) -- Tỷ-kheo **y chỉ** một pháp, này các Tỷ-kheo, năm căn được tu tập, được khéo tu tập. Một pháp ấy là gì? Là **không phóng dật**.

3) Và này các Tỷ-kheo, *thế nào là pháp không phóng dật?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **hộ trì tâm** đối với các lậu hoặc và các pháp hữu lậu. Do vị ấy hộ trì tâm đối với các lậu hoặc và các pháp hữu lậu, nên **tín** căn được tu tập đi đến viên mãn... **tuệ** căn được tu tập đi đến viên mãn.

4) Tỷ-kheo y chỉ một pháp như vậy, này các Tỷ-kheo, năm căn được tu tập, đi đến viên mãn.

2 Định nghĩa - Thế nào là không phóng dật - Kinh PHÁP CÚ – Tăng I, 604

PHÁP CÚ – *Tăng* I, 604

1. - Có bốn pháp cú này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

- Không tham, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Không sân, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Chánh niệm, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Chánh định, là pháp cú được biết là tối sơ...

Bốn pháp cú này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

2. Hãy sống không có tham,
Với tâm không có sân,
Chánh niệm và nhất tâm,
Nội tâm khéo định tĩnh.

CÁC DU SĨ – 605tc1

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại núi Gijihakùta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ, nhiều du sĩ danh tiếng, có danh tiếng, sống tại khu vườn du sĩ trên bờ sông Sappini, như các du sĩ Annabhàra, Varadhara, Sakuludàyi, và một số du sĩ có danh tiếng khác.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn nói với các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

2. Có bốn pháp cú này, này các Du sĩ, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

- Không tham, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Không sân, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Chánh niệm, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Chánh định, là pháp cú được biết là tối sơ...

Này các Du sĩ, có bốn pháp cú này được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

3. Này các Du sĩ, ai nói như sau: *"Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú không tham này; tuy vậy vị ấy vẫn có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục"*. Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy". Thật vậy, này các Du sĩ, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn như vậy đã tự mình chứng được pháp cú không tham sẽ được nêu rõ là có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục.

Này các Du sĩ, ai nói như sau: "Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú không sân này, tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiềm hận". Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên, hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy". Thật vậy, này các Du sĩ, sự kiện này không xảy ra: rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự

chứng được pháp cú không sân này sẽ được nêu rõ là tâm vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiềm hận.

Này các Du sĩ, ai nói như sau: "Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú chánh niệm này, tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn thất niệm, không có tỉnh giác". Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên, hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy". Thật vậy, này các Du sĩ, sự kiện này không xảy ra: rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn, đã tự mình chứng được pháp cú chánh niệm sẽ được nêu rõ là thất niệm không có tỉnh giác".

Này các Du sĩ, ai nói như sau: "Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú chánh định này, tuy vậy vị ấy vẫn không định tĩnh, tâm vẫn dao động". Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy". Thật vậy, này các Du sĩ, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự mình chứng được pháp cú chánh định, sẽ được nêu rõ là không định tĩnh, tâm vẫn dao động.

4. Này các Du sĩ, nếu có ai nghĩ rằng, cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay

trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xứ đúng pháp được khởi lên cho vị ấy. Thế nào là bốn?

- Nếu Tôn giả chỉ trích, bài xích pháp cú không tham, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lòng tham, có lòng tham sắc bén đối với các dục, các vị ấy cần phải được Tôn giả đảnh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán.
- Nếu Tôn giả chỉ trích pháp cú không sân..
- ... chỉ trích pháp cú chánh niệm...
- Nếu Tôn giả chỉ trích pháp cú chánh định, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào không định tâm, tâm bị dao động, các vị ấy cần phải được Tôn giả đảnh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán.

5.Này các Du sĩ, ai nghĩ rằng cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xứ đúng pháp này, được khởi lên cho vị ấy. Này các Du sĩ, cho đến các dân chúng ở Ukkala và dân chúng Vassà, dân chúng Bhannà theo vô nhân luận, theo vô tác luận, theo hư vô luận, những vị ấy cũng đã không nghĩ rằng bốn pháp cú này cần phải chỉ trích, cần phải bài xích. Vì cớ sao? Vì sợ bị quở trách, phẫn nộ, công kích.

6. *Thường không sân, chánh niệm,*
Nội tâm khéo định tĩnh,

Tham nhiếp phục, học tập,
Được gọi ***không phóng dật.***

3 Định nghĩa - Thế nào là trú phóng dật - Kinh Sống Phóng Dật – Tương IV, 137

Sống Phóng Dật – *Tương* IV, 137 (Pamàdavihàri)

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông về **trú phóng dật và trú không phóng dật**. Hãy lắng nghe.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **trú phóng dật**?*

4-6) Ai sống không nhiếp hộ nhãn căn, này các Tỷ-kheo, thời tâm người ấy bị nhiễm ô (vyàsincati) đối với các **sắc** do **mắt** nhận biết. Với người tâm bị nhiễm ô thời không có hân hoan. Do không có hân hoan nên không có hỷ. Do không có hỷ nên không có khinh an. Do không khinh an nên khổ an trú. Với người đau khổ, tâm không có thể định tĩnh. **Do tâm không định tĩnh, các pháp không hiển lộ**. Do các pháp không hiển lộ, người ấy được gọi là **người an trú phóng dật**.

7-8) ... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn...

9) Ai sống không nhiếp hộ ý căn, tâm bị nhiễm ô đối với các pháp do ý nhận biết. Với người tâm bị nhiễm ô thời không có hân hoan. Do không hân hoan nên không có hỷ. Do không có hỷ nên không có khinh an. Do không có khinh an nên khổ an trú. Với người đau khổ, tâm không có thể định tĩnh. Do tâm không định tĩnh, các pháp không hiển lộ. Do các pháp không hiển lộ, người ấy được gọi là người an trú phóng dật.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là an trú phóng dật.

11) *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là an **trú không phóng dật**?*

12-14) Ai sống nhiếp hộ nhãn căn, tâm không bị nhiễm ô đối với các sắc do mắt nhận biết. Với người tâm không bị nhiễm ô thời hân hoan sanh. Do có hân hoan nên hỷ sanh. Do có hỷ sanh nên thân được khinh an. Do thân khinh an nên cảm lạc thọ. Với người an lạc, tâm được định tĩnh. **Do tâm định tĩnh, các pháp được hiển lộ**. Do các pháp được hiển lộ, người ấy được gọi là **người trú không phóng dật.**

15-16) ... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn...

17) Ai sống nhiếp hộ ý căn, tâm không bị nhiễm ô đối với các pháp do ý nhận biết. Với người tâm

không bị nhiễm ô thời hân hoan sanh. Do có hân hoan nên hỷ sanh. Do có hỷ tâm nên thân được khinh an. Do thân khinh an nên cảm lạc thọ. Với người an lạc, tâm được định tĩnh. Do tâm định tĩnh, các pháp được hiển lộ. Do các pháp được hiển lộ, người ấy được gọi là người trú không phóng dật.

18) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là trú không phóng dật.

Nhiếp Hộ – 140tu4 (Samvara)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về **nhiếp hộ và không nhiếp hộ**. Hãy lắng nghe.

3) *Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là **không nhiếp hộ**?*

4-6) Và này các Tỷ-kheo, có những **sắc** do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo hoan hỷ sắc ấy, tán dương và an trú với tâm tham luyến; thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta đã làm thối thất các thiện pháp". Như Lai gọi đây là pháp thối đọa.

7-8) Có những **tiếng** do tai nhận thức... Có những **hương** do mũi nhận thức... Có những **vị** do lưỡi nhận thức... Có những **xúc** do thân cảm giác...

9) Có những **pháp** do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương và an trú với tâm tham luyến; thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta đã làm thối thất các thiện pháp". Và Như Lai gọi đây là thối thất.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không nhiếp hộ.

11) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***nhiếp hộ****?*

12-14) Này các Tỷ-kheo, có những **sắc** do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương và an trú với tâm không tham luyến; thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta không làm thối thất các thiện pháp". Và Như Lai gọi đây là không thối thất.

15-16) Có những tiếng do tai nhận thức... Có những hương do mũi nhận thức... Có những vị do lưỡi nhận thức... Có những xúc do thân cảm giác...

17) Và này các Tỷ-kheo, có những pháp do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương và an trú với tâm không tham luyến; này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta không làm thối thất các thiện pháp". Và Như Lai gọi đây là không thối thất.

18) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là có nhiếp hộ.

4 Định nghĩa - Vị Thánh đệ tử trú phóng dật và trú không phóng dật - Kinh Nandiyà – Tương V, 578

Nandiyà – *Tương* V, 57

1) Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, trong khu vườn Cây Bàng.

2) Rồi họ Thích Nandiyà đi đến Thế Tôn; sau khi đến... ngồi xuống một bên, họ Thích Nandiyà bạch Thế Tôn:

3) -- *Với vị Thánh đệ tử nào, bạch Thế Tôn, toàn diện, toàn bộ không có **bốn Dự lưu phần** này; vị Thánh đệ tử ấy, bạch Thế Tôn, có thể được gọi là trú phóng dật không?*

-- *Này Nandiyà, với ai toàn diện, toàn bộ không có **bốn Dự lưu phần** này; người ấy, Ta tuyên bố là người đứng ngoài, trong hàng ngũ kẻ phàm phu.*

4) Tuy vậy, này Nandiyà, Ta sẽ nói cho Ông như thế nào một Thánh đệ tử trú phóng dật và trú không phóng dật. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Họ Thích Nandiyà vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

5) -- *Này Nandiyà, thế nào là vị Thánh đệ tử **trú phóng dật**?*

*Ở đây, này Nandiyà, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn". **Vị ấy thỏa mãn với lòng tịnh tín bất động đối với Phật, không cố gắng thêm,** ban ngày không sống viễn ly, ban đêm không sống Thiền tịnh. Do vị ấy sống phóng dật như vậy, nên không có hân hoan. Do không có hân hoan, nên không có hỷ. Do không có hỷ, nên không có khinh an. Do không khinh an, nên sống đau khổ. Do tâm đau khổ, nên không định tĩnh. Do tâm không định tĩnh, nên các pháp không hiện rõ. Do các pháp không hiện rõ, nên vị ấy được gọi là trú phóng dật.*

Lại nữa, này Nandiyà, vị Thánh đệ tử... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định. *Vị này thỏa mãn với những giới được các bậc Thánh ái kính, không cố gắng thêm, ban ngày không sống viễn ly, ban đêm không sống Thiền tịnh. Do vị ấy trú phóng dật như vậy nên không có hân hoan. Do không có hân hoan, nên không có hỷ. Do không có hỷ, nên không có khinh an. Do không có khinh an, nên sống*

đau khổ. Do tâm đau khổ, nên không định tĩnh. Do tâm không định tĩnh, nên các pháp không hiện rõ. Do các pháp không hiện rõ, nên vị ấy được gọi là trú phóng dật.

6) *Này Nandiyà, thế nào là vị Thánh đệ tử trú không phóng dật?*

Ở đây, này Nandiyà, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng,... Phật, Thế Tôn". ***Vị này không thỏa mãn với lòng tịnh tín bất động ấy, cố gắng hơn nữa,*** *ban ngày sống viễn ly, ban đêm sống Thiền tịnh. Do vị ấy sống không phóng dật, nên hân hoan khởi. Do vị ấy hân hoan, nên hỷ sanh. Do ý có hỷ, nên thân khinh an. Do thân khinh an, nên vị ấy cảm thọ lạc. Do tâm được lạc, nên vị ấy định tĩnh. Do tâm định tĩnh, các pháp được hiện ra. Do các pháp được hiện ra, vị ấy được gọi là trú không phóng dật.*

Lại nữa, này Nandiyà, vị Thánh đệ tử đối với Pháp... đối với chúng Tăng... vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định. Vị ấy không thỏa mãn với các giới được các bậc Thánh ái kính, cố gắng tinh tấn hơn nữa, ban ngày sống viễn ly, ban đêm sống Thiền tịnh. Do vị ấy sống không phóng dật như vậy, hân hoan sanh. Vị ấy có hân hoan, nên hỷ sanh. Do ý có hỷ, nên thân kinh an. Do

thân khinh an, nên vị ấy cảm thọ lạc. Do tâm được lạc, nên vị ấy định tĩnh. Do tâm định tĩnh, các pháp được hiện ra. Do các pháp được hiện ra, vị ấy được gọi là trú không phóng dật. Như vậy, này Nandiyà, là vị Thánh đệ tử trú không phóng dật.

5 Bố thí ấy không có quả lớn - Kinh TẠI KUSINÀRA – Tăng I, 498

TẠI KUSINÀRA – *Tăng* I, 498

Một thời Thế Tôn ở Kusinàra, tại khóm rừng Baliharana. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ-kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

  - <u>Vị ấy suy nghĩ</u>: "Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời

và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm! ". *Rồi vị ấy suy nghĩ như sau*: *"Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!". Vị ấy thọ hưởng món ăn khất thực ấy, tham dính say đắm, đam trước, không thấy sự nguy hại, không thấy được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên suy tầm về dục, khởi lên sự suy tầm về sân, khởi lên sự suy tầm về hại.*

- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng* ***bố thí cho Tỷ-kheo như vậy không có quả lớn****. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống phóng dật.*

❖ Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ-kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

- Vị ấy không có suy nghĩ: "Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm! ". *Rồi vị ấy không suy nghĩ như sau: "Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!". Vị ấy thọ hưởng món ăn khất thực ấy, không tham dính, không say đắm, không đam trước, thấy được sự nguy hại, thấy được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên suy tầm về viễn ly, khởi lên sự suy tầm về vô sân, khởi lên sự suy tầm về vô hại.*

- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng* ***bố thí cho Tỷ-kheo như vậy có quả lớn****. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo* ***sống không phóng dật.***

6 Căn bản của thiện pháp là không phóng dật - Kinh Viễn Ly – Tương V, 64

Viễn Ly – *Tương* V, 64

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) -- *Cũng như, này các Tỷ-kheo, đối với tất cả loại hữu tình không chân, hai chân bốn chân, hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tưởng hay không tưởng, hay không có tưởng và không không có tưởng; Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, được gọi là tối thượng*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có thiện pháp gì, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, đều lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ. Không phóng dật được gọi là tối thượng đối với tất cả pháp ấy.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ

đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

7 Hoàn tục - Kinh HATTHISÀRIPUTTA – Tăng III, 183

HATTHISÀRIPUTTA –*Tăng* III, 183

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Bàrànasi tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo trưởng lão, sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn và thuyết về Thắng pháp luận.

Tại đấy, Tôn giả Hatthisàriputta, trong khi các tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về *Thắng pháp luận,* lại nói xen vào chặng giữa.

Rồi Tôn giả Mahàkotthita nói với Tôn giả Hatthisàriputta:

- Tôn giả Citta Hatthisàriputta, trong khi các tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, chớ có nói xen vào chặng giữa! Tôn giả Citta hãy chờ cho đến cuối câu chuyện.

Được nghe nói vậy, các Tỷ-kheo bạn bè của Tôn giả Citta Hatthisàriputta nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Tôn giả Kotthita chớ có bất mãn Tôn giả Citta Hatthisàriputta! Tôn giả Citta Hatthisàriputta là bậc Hiền trí. Tôn giả Citta Hatthisàriputta có thể nói

chuyện về Thắng pháp luận với các Tỷ-kheo trưởng lão và thật rất khó lòng cho các Hiền giả để biết được tâm tư của người khác.

2. - Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người, khi còn sống gần vị Bổn sư hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong những người khiêm tốn, là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo Sư, rời khỏi các vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, này các Hiền giả, một con bò ăn lúa, bị dây cột lại, hay bị nhốt trong chuồng. Này Hiền giả, nếu có ai nói như sau: "Con bò ăn lúa này sẽ không bao giờ đi xuống ruộng lúa nữa", nói như vậy, thưa các Hiền Giả, là nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả, sự kiện này, thưa Hiền giả, có xảy ra: Con bò ăn lúa ấy, sau khi bứt dây, hay phá sập chuồng, có thể xuống ruộng lúa nữa.

Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây, một số người khi còn sống gần vị Bổn Sư, hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong những người khiêm tốn, là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo Sư, rời khỏi vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

3. Ví như có hạng người ly dục..., chứng và trú sơ Thiền. Với tư tưởng: "Ta đã được sơ Thiền", vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, này các Hiền giả, một cơn mưa to lớn xảy ra tại ngã tư đường, khiến cho bụi bặm biến mất và bùn hiện ra. Này các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: "Nay tại ngã tư đường này, bụi sẽ không hiện ra nữa". Người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: "Tại ngã tư đường này, có người đi

qua, hay có trâu bò đi qua, hay gió và nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt và bụi sẽ hiện ra trở lại.

- Cũng như vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy, với ý nghĩa: "Ta đã chứng sơ thiền", sống giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

4. Ở đây, này các Hiền giả, có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Vị ấy, với ý nghĩa: "Ta đã chứng được Thiền thứ hai", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, thưa các Hiền giả, một hồ nước lớn gần một làng hay thị trấn. Tại đấy, một cơn mưa to xảy đến, khiến cho các loài sò ốc, các đá sỏi biến mất. Thưa các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: "Nay tại hồ nước này, các loại sò ốc, các đá sỏi sẽ không xuất hiện ra nữa". Người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Tại hồ nước này, loài Người có thể uống, hay loài trâu bò có thể uống, hay gió và sức nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt, và các loài sò ốc, các đá sỏi có thể xuất hiện ra lại.

- Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ

hai", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

5. Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ ba", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, thưa các Hiền giả, có người đã ăn đồ ăn thượng vị, không ưa thích các đồ ăn hôm qua để lại. Thưa các Hiền giả, nếu ai nói như sau: "Nay người này không còn ưa thích đồ ăn nữa", thưa các Hiền giả, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện có xảy ra: Người này, thưa Hiền giả, khi ăn đồ ăn thượng vị, cho đến khi nào chất dinh dưỡng còn tồn tại trong thân, cho đến khi ấy, không có một món ăn nào khác sẽ làm vị ấy ưa thích. Cho đến khi chất dinh dưỡng tiêu mất, khi ấy món ăn có thể làm cho vị ấy ưa thích.

- Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba, vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ ba", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

6. Ví như, này các Hiền giả, có hạng người từ bỏ lạc, từ bỏ khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ tư", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước trong khe núi, không có gió, không có sóng. Rồi thưa các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: "Nay trong hồ nước này sẽ không hiện ra sóng nữa", người ấy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có thể xảy ra: Nếu từ phương Đông, mưa to gió lớn đến, mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy khởi sóng; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến, mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy khởi sóng.

- Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ lạc, từ bỏ khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ tư", giao thiệp với Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

7. Ở đây, này các Hiền giả, có hạng người không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy, với ý nghĩ: "Ta đã chứng đạt được vô tướng tâm định", sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, đại thần các vua chúa, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, thưa các Hiền giả, một vị vua, hay đại thần của vua, đang đi giữa đường cùng với bốn loại binh chủng, đến trú ở một đêm tại một khóm rừng. Ở đây, do tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng bộ binh, tiếng trống lớn, trống nhỏ, tiếng tù và, nên tiếng của con dế biến mất. Rồi này các Hiền giả, có người nói như sau: "Nay trong khóm rừng này, tiếng kêu của con dế không hiện ra nữa". Người ấy nói như vậy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Khi nào vua hay vị đại thần của vua ra đi khỏi khóm rừng này, khi ấy tiếng con dế kêu sẽ hiện hữu.

- Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây, có hạng người do không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy, với ý nghĩ: "Ta đạt được vô tướng tâm định", sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

8. *Rồi Tôn giả Citta Hatthisàriputta sau một thời gian từ bỏ học pháp và hoàn tục.* Rồi các Tỷ-kheo, bạn của Tôn giả Citta Hatthisàriputta đi đến Tôn giả

Mahàkotthita, sau khi đến nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Có phải Tôn giả Mahàkotthita biết được tâm của Citta Hatthisàriputta với tâm của mình: "Citta Hatthisàriputta đã chứng quả chứng này, quả chứng này ", hay là chư Thiên báo cho biết về vấn đề này; tuy vậy, vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục?

- Thưa chư Hiền, tôi biết được tâm của Citta Hatthisàriputta với tâm của tôi, rằng Citta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, và chư Thiên cũng báo cho biết về vấn đề này: "Thưa Tôn giả, Citta Hatthisàriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục".

Rồi các bạn bè của Citta Hatthisàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, Citta Hatthisàriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng đã từ bỏ học pháp và hoàn tục.*

- *Này các Tỷ-kheo, Citta không bao lâu sẽ nghĩ đến xuất ly.*

9. Rồi Citta Hatthisàriputta không bao lâu cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Rồi Tôn giả Citta Hatthisàriputta sống một

mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chân chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, hướng đến. Đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại đã tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Và Tôn giả Citta Hatthisàriputta trở thành một vị A-la-hán.

8 Không thể chứng Alahán - Kinh A LA HÁN – Tăng III, 228

A LA HÁN –*Tăng* III, 228

1. - Do không đoạn tận sáu pháp, này Tỷ-kheo, không có thể chứng được quả A-la-hán.

2. Thế nào là sáu?

- Hôn trầm, thụy miên, trạo cử, hối quá, bất tín, phóng dật.

Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận sáu pháp này, không có thể chứng được quả A-la-hán.

3. Do đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng được quả A-la-hán.

4. Thế nào là sáu?

- Hôn trầm, thụy miên, trạo cử, hối quá, bất tín, phóng dật.

Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận sáu pháp này, có thể chứng quả A-la-hán.

9 Kinh DIÊM VƯƠNG – Tăng I, 247

DIÊM VƯƠNG – *Tăng* I, 247

1-6

1. Có ba Thiên sứ này, này các Tỷ-kheo, Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Sau khi thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Rồi này các Tỷ kheo, những người lính địa ngục, với hai cánh tay bắt người ấy dẫn đến Vua Yama (Diêm vương) và thưa:

- "Thưa Đại vương, người này không kính mẹ, không kính cha, không kính Sa-môn, không kính Bà-la-môn, không tôn kính các bậc lớn tuổi trong gia đình, Đại vương hãy hình phạt nó"

Rồi vua Yama chất vấn người ấy, cật vấn, nạn vấn người ấy về Thiên sứ thứ nhất:

- "Này người kia, Ngươi có thấy vị <u>Thiên sứ thứ nhất</u> hiện ra giữa loài Người không?"

Người ấy trả lời:

- "Con không thấy, thưa Ngài"

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- "Này người kia, ngươi có bao giờ thấy giữa loài Người, một người đàn bà hay đàn ông 80 tuổi, hay 90 tuổi, hay 100 tuổi, **già yếu**, cong như nóc nhà, lưng còm, chống gậy, vừa đi vừa run rẩy, bệnh hoạn, tuổi trẻ đã tận, răng rụng tóc bạc, hư rụng, sói đầu, da nhăn, đầu rung, tay chân da mồi, khô đét?"

Người ấy nói như sau:

- "Thưa Ngài, con có thấy".

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy như sau:

- "Này Người kia, với Ngươi là người có trí, và lớn tuổi, Ngươi có nghĩ rằng: "Ta rồi cũng bị già, ta không vượt qua tuổi già. Vậy ta hãy làm điều lành, về thân, về lời nói, về ý?"

Người ấy nói như sau:

- "Không, thưa Ngài, con không có làm. Thưa Ngài, con **phóng dật**"

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- "Này Người kia, chính vì do phóng dật, Ngươi đã không làm các điều lành về thân, về lời nói, về ý. Thật vậy, này Người kia, chúng ta sẽ làm cho Ngươi, đúng theo sự phóng dật của Ngươi. Ác nghiệp ấy của Ngươi, không phải mẹ làm, không phải cha làm, không phải anh làm, không phải chị làm, không phải bạn bè thân hữu làm, không phải bà con huyết thống

làm, không phải chư Thiên làm, không phải Sa-môn làm, Bà la môn làm. Ác nghiệp ấy, chính do Ngươi làm và Ngươi sẽ thọ lãnh quả dị thục của ác nghiệp ấy".

----

2. Rồi vua Yama, này các Tỷ-kheo, sau khi chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ấy về vị Thiên sứ thứ nhất, liền chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ấy về vị Thiên sứ thứ hai:

- "Này Người kia, Ngươi có thấy vị <u>Thiên sứ thứ hai</u> hiện ra giữa loài Người không?"

Người ấy trả lời:

- "Con không thấy, thưa Ngài"

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- "Này người kia, ngươi có bao giờ thấy giữa loài Người, một người đàn bà hay đàn ông, **bệnh hoạn**, khổ não nguy kịch, rơi nằm trong tiểu tiện, đại tiện của mình, cần người khác nâng dậy, cần người khác dìu nằm xuống?"

Người ấy nói như sau:

- "Thưa Ngài, con có thấy".

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy như sau:

- "Này Người kia, với Ngươi là người có trí, và lớn tuổi, Ngươi có nghĩ rằng: "Ta rồi cũng bị bệnh, ta không vượt qua bệnh hoạn. Vậy ta hãy làm điều lành, về thân, về lời nói, về ý?"

Người ấy nói như sau:

- "Không, thưa Ngài, con không có làm. Thưa Ngài, **con phóng dật**"

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- "Này Người kia, chính vì do phóng dật, Ngươi đã không làm các điều lành về thân, về lời nói, về ý. Thật vậy, này người kia … ngươi sẽ thọ lãnh quả dị thục của các nghiệp ấy."

----

3. Rồi vua Yama, này các Tỷ-kheo, sau khi chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ấy về vị Thiên sứ thứ hai, liền chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ấy về vị Thiên sứ thứ ba:

- "Này Người kia, Người có thấy vị Thiên sứ thứ ba hiện ra giữa loài Người không?"

Người ấy trả lời:

- "Con không thấy, thưa Ngài"

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- "Này Người kia, Ngươi có bao giờ thấy giữa loài Người, một người đàn bà hay một người đàn ông,

chết *đã được một ngày, hay chết được hai ngày, hay chết được ba ngày, sưng phù lên, xanh xám lại và nát rữa ra?"*

Người ấy nói như sau:

- "Thưa Ngài, con có thấy".

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy như sau:

- "Này Người kia, với Ngươi là người có trí, và lớn tuổi, Ngươi có nghĩ rằng: "Ta rồi cũng bị chết, ta không vượt qua sự chết. Vậy ta hãy làm điều lành, về thân, về lời nói, về ý?"

Người ấy nói như sau:

- "Không, thưa Ngài, con không có làm. Thưa Ngài, con phóng dật"

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- "Này người kia, chính vì do phóng dật, ngươi đã không làm các điều lành về thân, về lời nói, về ý. Thật vậy, này người kia …ngươi sẽ thọ lãnh quả dị thục của các nghiệp ấy."

----

4. Rồi vua Yama, này các Tỷ-kheo, sau khi chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ấy về vị Thiên sứ thứ ba, rồi giữ im lặng.

- Rồi này các Tỷ-kheo, những người lính địa ngục, bắt người ấy chịu **hình phạt gọi là năm cọc**. Họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào một bàn tay, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn tay thứ hai, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào một bàn chân, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn chân thứ hai, Họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào giữa ngực. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ, khốc liệt. *Nhưng người ấy không có thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ.*
- Này các Tỷ-kheo, rồi các người lính địa ngục bắt người ấy nằm xuống và lấy cái rìu chặt người ấy. Người ấy ở đây thọ lãnh … chưa được tiêu trừ.
- Này các Tỷ-kheo, rồi các người lính địa ngục dựng ngược người ấy chân trên, đầu dưới và lấy dao sắc chặt người ấy. Người ấy ở đây thọ lãnh … chưa được tiêu trừ.
- Này các Tỷ-kheo, các người lính địa ngục, cột người ấy vào một chiếc xe, kéo người ấy chạy tới, kéo người ấy chạy lui, trên đất được đốt cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây thọ lãnh … chưa được tiêu trừ.
- Rồi này các Tỷ-kheo, các người lính địa ngục đẩy người ấy lên, kéo người ấy xuống trên một

sườn núi đầy than hồng, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực, Người ấy ở đây thọ lãnh … chưa được tiêu trừ.

- Rồi này các Tỷ-kheo, các người lính địa ngục nắm ngược người ấy, chân phía trên, đầu phía dưới và quăng người ấy vào một vạc dầu bằng đồng nung đỏ, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực, Người ấy ở đây, bị nấu với bọt nước sôi sùng sục, khi thì trôi nổi lên trên, khi thì chìm xuống đáy, khi thì trôi dạt ngang. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy được tiêu trừ.
- Rồi này các Tỷ-kheo, những người lính địa ngục quăng người ấy vào Đại địa ngục. Này các Tỷ-kheo, Đại địa ngục ấy:

Có bốn góc, bốn cửa,
Chia thành phần bằng nhau,
Xung quanh có tường sắt,
Mái sắt lợp lên trên.
Nền địa ngục bằng sắt,
Nung đỏ cháy, đỏ rực,
Đứng thẳng luôn có mặt,
Rộng một trăm do tuần.

5. Một thời xưa lắm, này các Tỷ-kheo, vua Yama suy nghĩ như sau: "Những ai làm ác nghiệp ở đời, phải

thọ lãnh những hình phạt sai khác như vậy. Mong rằng ta được làm người, và Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, ta có thể hầu hạ Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp cho ta, và ta có thể thông hiểu pháp do Thế Tôn thuyết giảng".

Này các Tỷ-kheo, điều Ta đang nói, không phải Ta nghe từ một Sa-môn hay một Bà-la-môn nào khác; những điều ta đang nói chỉ được Ta biết mà thôi, chỉ được Ta thấy mà thôi, chỉ được Ta hiểu mà thôi.

6. *Dầu Thiên sứ báo động,*
Thanh niên vẫn phóng dật,
Họ ưu buồn lâu dài,
Sanh làm người hạ liệt.

Ở đây, bậc Chân nhân,
Được Thiên sứ báo động,
Không bao giờ phóng dật
Trong diệu pháp bậc Thánh
Thấy sợ trong chấp thủ,
Trong hiện hữu sanh tử,
Được giải thoát, không thủ,
Sanh tử được đoạn trừ,
Được yên ổn, không lạc,
Ngay hiện tại tịch tịnh.
Mọi oán hận, sợ hãi,
Các vị ấy vượt qua,
Mọi đau đớn, khổ sầu

Thảy đều được siêu thoát.

10 Kinh PHẨM PHÓNG DẬT – Tăng I, 33

PHẨM PHÓNG DẬT – *Tăng* I, 33

1-17.

1. Ít có giá trị, là những tăng trưởng này, tức là tăng trưởng danh vọng. Này các Tỷ-kheo, *cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, tức là tăng trưởng trí tuệ*.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Tôi sẽ làm tăng trưởng sự tăng trưởng trí tuệ". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

2. Ta không thấy một pháp nào khác có thể đưa đến bất lợi lớn, như là *phóng dật*. Này các Tỷ-kheo, phóng dật đưa đến bất lợi lớn.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, có thể đưa đến lợi ích lớn, như là *không phóng dật*. Này các Tỷ-kheo, không phóng dật đưa đến lợi ích lớn.

4. (Như số 2, chỉ thế vào như là *biếng nhác*)....

5. (Như số 3, chỉ thế vào *tinh cần tinh tấn*)...

6. (Như số 2, chỉ thế vào như là *nhiều dục*)...

7. (Như số 3, chỉ thế vào như là *ít dục*)...

8. (Như số 2, chỉ thế vào như là *không biết đủ*)...

9. (Như số 3, chỉ thế vào như là *biết đủ*)...

10. Như số 2, chỉ thế vào như là *không như lý tác ý*)...

11. (Như số 3, chỉ thế vào như là *như lý tác ý*)...

12. (Như số 2, chỉ thế vào như là *không tỉnh giác*)...

13. (Như số 3, chỉ thế vào như là *tỉnh giác*)...

14. Như số 2, chỉ thế vào như là *làm bạn với ác*)...

15. Như số 3, chỉ thế vào như là *làm bạn với thiện*)...

16. Ta không thấy một pháp nào khác, có thể đưa đến bất lợi lớn như là *hệ lụy với các pháp bất thiện, không hệ lụy với các pháp thiện*. Này các Tỷ-kheo, hệ lụy với các pháp bất thiện, không hệ lụy với các pháp thiện, đưa đến bất lợi lớn.

17. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như là *hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện*. Này các Tỷ-kheo, hệ lụy

các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện đưa đến lợi ích lớn.

11 Kinh TÂM KHÔNG TU TẬP – Tăng I, 15

TÂM KHÔNG TU TẬP – *Tăng* I, 15

1.- Ta không thấy một pháp nào khác, lại khó sử dụng, như tâm không tu tập. Tâm không tu tập, này các Tỷ-kheo, khó sử dụng.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, lại dễ sử dụng, như tâm có tu tập. Tâm có tu tập, này các Tỷ-kheo, dễ sử dụng.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến bất lợi lớn, như tâm không tu tập. Tâm không tu tập, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến lợi ích lớn, như tâm được tu tập. Tâm được tu tập, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến bất lợi lớn, như tâm không tu tập, không làm cho hiển lộ. Tâm không tu tập, không làm cho hiển lộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến lợi ích lớn, như tâm được tu tập, được làm cho hiển lộ.

Tâm được tu tập, được làm cho hiển lộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

7. Ta không thấy một pháp nào khác đưa đến bất lợi lớn, như tâm không tu tập, không làm cho sung mãn. Tâm không tu tập, không làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến lợi ích lớn, như tâm được tu tập, được làm sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, đem lại đau khổ, như tâm không được tu tập, không được làm cho sung mãn. Tâm không được tu tập, không được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đem lại đau khổ.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, đem lại an lạc, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ - kheo, đem lại an lạc.

TÂM KHÔNG ĐIỀU PHỤC – *Tăng* I, 18

1.- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được điều phục*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được điều phục, đưa đến bất lợi lớn.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được điều phục*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được điều phục, đưa đến lợi ích lớn.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được hộ trì*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được hộ trì, đưa đến bất lợi lớn.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được hộ trì*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được hộ trì, đưa đến lợi ích lớn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được phòng hộ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được phòng hộ, đưa đến bất lợi lớn.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được phòng hộ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được phòng hộ, đưa đến lợi ích lớn.

7. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được bảo vệ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được bảo vệ, đưa đến bất lợi lớn.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được bảo vệ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được bảo vệ, đưa đến lợi ích lớn.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ, đưa đến bất lợi lớn.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ, đưa đến lợi ích lớn.

TÂM ĐẶT SAI HƯỚNG – *Tăng* I, 21

1.*Ví như, này các Tỷ-kheo, sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch đặt sai hướng, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm đổ máu; sự tình này không xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu bị đặt sai hướng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với ***tâm bị đặt sai hướng****, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này không xảy ra*. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm đặt sai hướng.

2. Này các Tỷ-kheo, ví như các sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch được đặt đúng hướng, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm cho đổ máu; sự tình này có xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu được đặt đúng hướng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với ***tâm được đặt đúng hướng****, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này có xảy ra*. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm được đặt đúng hướng.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, *với tâm của Ta biết tâm một người là uế nhiễm*, Ta rõ biết: "Nếu trong thời gian này, người này mệnh chung, người ấy bị rơi vào địa ngục như vậy tương xứng". Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng tâm người ấy uế nhiễm.

Cũng do tâm uế nhiễm làm nhân như vậy, này các Tỷ-kheo, một số loài hữu tình ở đời, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, *với tâm của Ta biết tâm một người là thanh tịnh*, Ta rõ biết: "Nếu trong thời gian này, người này mệnh chung, người ấy được sanh lên Thiên giới như vậy tương xứng". Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng tâm người ấy thanh tịnh.

Cũng do tâm thanh tịnh làm nhân như vậy, này các Tỷ-kheo, một số loài hữu tình ở đời này, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.

----

5. Ví như, này các Tỷ kheo, một hồ nước uế nhớp, bị khuấy động, đục bùn. Tại đấy có người có mắt, đứng trên bờ, không thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá, qua lại, đứng yên. Vì cớ sao? Vì nước bị khuấy đục.

Này các Tỷ-kheo, cũng vậy, vị Tỷ-kheo với *tâm bị khuấy đục* biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng

xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy không xảy ra. Vì cớ sao? Vì rằng tâm bị khuấy đục.

6. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước trong sáng, sáng suốt, không bị khuấy đục. Tại đấy có người có mắt, đứng trên bờ, có thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá qua lại, đứng yên. Vì cớ sao? Vì nước không bị khuấy đục.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với *tâm không bị khuấy đục* biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy có xảy ra. Vì sao? Vì rằng tâm không bị khuấy đục.

7. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại cây gì, cây phandana được xem là tối thượng, tức là về nhu nhuyến và dễ sử dụng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một pháp nào khác, lại nhu nhuyễn hơn và dễ sử dụng hơn, như một tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. ***Tâm được tu tập****, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, là nhu nhuyến và dễ sử dụng.*

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại vận chuyển nhẹ nhàng hơn tâm. Thật

không dễ gì, này các Tỷ-kheo, dùng một ví dụ để diễn tả sự vận chuyển nhẹ nhàng của tâm.

9. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói, nhưng bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào.

10. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào.

TÂM ĐƯỢC TU TẬP – *Tăng* I, 25

1. *Tâm này, là sáng chói. Và tâm này bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào. Kẻ phàm phu ít nghe, không như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng* ***tâm kẻ phàm phu ít nghe, không được tu tập .***

2. *Tâm này, là sáng chói. Và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào. Bậc Thánh đệ tử nghe nhiều, như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng* ***tâm bậc Thánh đệ tử nghe nhiều có được tu tập.***

----

3. ***Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay****, vị Tỷ-kheo phát từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo*

giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

4-5. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, vị Tỷ-kheo tu tập từ tâm... tác ý từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

----

6. Phàm những pháp nào, là bất thiện, thuộc thành phần bất thiện, đứng về phía bất thiện, ***tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước****.* ***Ý khởi trước các pháp ấy****. Các pháp bất thiện theo sau.*

7. Phàm những pháp nào, là thiện, thuộc thành phần thiện, đứng về phía thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp thiện theo sau.

----

8. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các

pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ***phóng dật****. Với người phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.*

9. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ***không phóng dật****. Với người không phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn tận.*

10. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ***biếng nhác****. Với người biếng nhác, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.*

12 Kinh TÂM ĐƯỢC TU TẬP – Tăng I, 25

TÂM ĐƯỢC TU TẬP – *Tăng* I, 25

1. Tâm này, là sáng chói. Và tâm này bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào. Kẻ phàm phu ít nghe, không như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng ***tâm kẻ phàm phu ít nghe, không được tu tập .***

2. Tâm này, là sáng chói. Và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào. Bậc Thánh đệ tử nghe nhiều, như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng ***tâm bậc Thánh đệ tử nghe nhiều có được tu tập.***

----

3. ***Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay****, vị Tỷ-kheo phát từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.*

4-5. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, vị Tỷ-kheo tu tập từ tâm... tác ý từ tâm; vị ấy, này các

Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

----

6. *Phàm những pháp nào, là bất thiện, thuộc thành phần bất thiện, đứng về phía bất thiện,* ***tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước*****.** ***Ý khởi trước các pháp ấy****. Các pháp bất thiện theo sau.*

7. *Phàm những pháp nào, là thiện, thuộc thành phần thiện, đứng về phía thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp thiện theo sau.*

----

8. *Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như* ***phóng dật****. Với người phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.*

9. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ***không phóng dật****. Với người không phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn tận.*

10. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ***biếng nhác****. Với người biếng nhác, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.*

13 Kinh TẠI KUSINÀRA – Tăng I, 498

TẠI KUSINÀRA – *Tăng* I, 498

Một thời Thế Tôn ở Kusinàra, tại khóm rừng Baliharana. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ-kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

  - <u>Vị ấy suy nghĩ</u>: "Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm! ". *Rồi vị ấy suy nghĩ*

như sau: "Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!". Vị ấy thọ hưởng món ăn khất thực ấy, tham dính say đắm, đam trước, không thấy sự nguy hại, không thấy được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên suy tầm về dục, khởi lên sự suy tầm về sân, khởi lên sự suy tầm về hại.

- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng **bố thí cho Tỷ-kheo như vậy không có quả lớn**. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống phóng dật.*

❖ Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ-kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

- Vị ấy không có suy nghĩ: "Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn

thượng vị, loại cứng và loại mềm! ". *Rồi vị ấy không suy nghĩ như sau: "Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!". Vị ấy thọ hưởng món ăn khất thực ấy, không tham dính, không say đắm, không đam trước, thấy được sự nguy hại, thấy được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên suy tầm về viễn ly, khởi lên sự suy tầm về vô sân, khởi lên sự suy tầm về vô hại.*

- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng **bố thí cho Tỷ-kheo như vậy có quả lớn**. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **sống không phóng dật.***

14 Lợi ích hiện tại và tương lai - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng III, 140

KHÔNG PHÓNG DẬT –*Tăng* III, 140

1. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

2. - *Có một pháp nào, thưa Tôn giả Gotama, được tu tập, được làm cho sung mãn, pháp ấy bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai?*

- Có một pháp, này Bà-la-môn, được tu tập, được làm cho sung mãn bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

- Một pháp ấy là gì, thưa tôn giả Gotama được tu tập, được làm cho sung mãn, pháp ấy bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai?

3. - *Không phóng dật,* này Bà-la-môn là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an

trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

Ví như, này Bà-la-môn, phàm có những dấu chân của các loại bộ hành nào, tất cả dấu chân ấy đều được thâu nhiếp trong dấu chân con voi. Dấu chân con voi được gọi là tối thắng trong các dấu chân ấy.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

Ví như này Bà-la-môn, trong một ngôi nhà có nóc nhọn, tất cả rui kèo đều hướng về nóc nhọn, thiên về nóc nhọn, quy tụ về nóc nhọn, nóc nhọn được gọi là tối thắng trong các vậy ấy.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật...

Ví như, này Bà-la-môn, người cắt cỏ, trong khi cắt cỏ, sau khi túm lấy đầu các ngọn cỏ, liền lùa cỏ qua lại, đặc cỏ lên xuống, và đập cỏ.

Cũng vậy, này Bà-la-môn...

Ví như, này Bà-la-môn, nhánh cây có một chùm xoài bị chặt đứt, tất cả trái xoài dính với nhánh ấy đều bị chung một số phận với nhánh kia.

Cũng vậy, này Bà-la-môn...

Ví như, này Bà-la-môn, phàm có các tiểu vương nào, tất cả đều tùy thuộc vua Chuyển Luân. Vua Chuyển Luân được gọi là tối thắng trong các vị vua ấy.

Cũng vậy, này Bà-la-môn...

Ví như, này Bà-la-môn, ánh sáng của các vì sao, tất cả ánh sáng các ngôi sao không bằng giá trị một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng của mặt trăng được gọi là tối thắng trong tất cả ánh sáng.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

Đây là một pháp, này Bà-la-môn, được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Xin Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

15 Ruồi lằng bu đậu - Kinh THỐI NÁT – Tăng I, 510

THỐI NÁT – *Tăng* I, 510

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Bàrànasi, tại Isipatana vườn Nai.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Ba-la-nại để khất thực. Thế Tôn, trong khi đi khất thực tại Goyogapilakkha, gần cây sung, chỗ cột đàn bò, thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không, không có Thiền định, hưởng thọ hương vị hướng ngoại của dục vật, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng. Thấy vậy, Thế Tôn liền nói với vị Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ, sự kiện như vậy không xảy ra.

2. Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới như vậy, cảm thấy xúc động mạnh. Rồi Thế Tôn, sau khi đi khất thực ở Ba-la-nại xong, sau bữa ăn, sau khi đi khất thực trở về, bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, ở đây, sau khi đắp y vào buổi sáng, Ta cầm lấy y bát, đi vào Ba-la-nại để khất thực. Này các Tỷ-kheo, trong khi đi khất thực tại Goyogapilakkha, Ta thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không, không có Thiền định, hưởng thọ hương vị hướng ngoại của dục vật, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng. Thấy vậy, Ta liền nói với vị Tỷ-kheo ấy: *"Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng: "Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ", sự kiện như vậy không xảy ra".*

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được ta giáo giới với lời giáo giới này, cảm thấy xúc động mạnh.

3. Khi nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thối nát cái gì, mùi hôi thối cái gì, các loài ruồi lằng là gì?

- *Tham cầu, là thối nát.*
- *Sân là mùi hôi thối.*
- *Các suy tầm ác bất thiện là ruồi lằng.*

Này các Tỷ-kheo, ai làm cho các tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra mùi hôi thối, rồi mong rằng: *"Các loài*

ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không chiếm cứ", sự kiện như vậy không xảy ra.

Tai mắt không giữ gìn
Các căn không phòng hộ
Ruồi lằng sẽ bu đậu
Các tư duy tham ái
Tỷ-kheo làm thối nát
Đầy ứ những mùi hôi
Xa thay là Niết-bàn!
Chịu phần về bất hạnh
Tại làng hay trong rừng
Tự ngã không an tịnh
Kẻ ngu và không trí
Đi đứng đầy ruồi lằng.

Ai đầy đủ giới luật
Thích tịch tịnh trí tuệ
Sống an tịnh hạnh phúc
Mọi ruồi lằng diệt trừ.

16 Ta không thấy... - Kinh PHẨM PHI PHÁP 1 – Tăng I, 36

PHẨM PHI PHÁP 1 – *Tăng* I, 36

1-32.

1. Đứng về phương diện nội phần, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, như *phóng dật*. Này các Tỷ-kheo, phóng dật đưa đến bất lợi lớn.

2. Đứng về phương diện nội phần, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, như *không phóng dật*. Này các Tỷ-kheo, không phóng dật đưa đến lợi ích lớn.

3. (Như số 1 ở trên, chỉ thay vào biếng nhác)...

4. (Như số 2 ở trên, chỉ thay vào tinh cần tinh tấn)...

5-12 (Như trên, tuần tự thay vào dục lớn, ít dục, không biết đủ, biết đủ, không như lý tác ý, như lý tác ý, không tỉnh giác, tỉnh giác)...

13. Đứng về phương diện ngoại phần, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, như

làm bạn với ác. Làm bạn với ác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

14. Đứng về phương diện ngoại phần, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, *như làm bạn với thiện*. Này các Tỷ-kheo, làm bạn với thiện, đưa đến lợi ích lớn.

15. *Đứng về phương diện nội phần*, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, *như hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện*. Này các Tỷ-kheo, hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện, đưa đến bất lợi lớn.

16. Đứng về phương diện nội phần, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, như *hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện*. Này các Tỷ-kheo, hệ lụy với pháp thiện, không hệ lụy với pháp bất thiện, đưa đến lợi ích lớn.

17. Ta không thấy một pháp nào khác, *khiến diệu pháp bị lu mờ, biến mất như vậy, như phóng dật.* Này các Tỷ-kheo, phóng dật, đưa đến diệu pháp bị lu mờ và biến mất.

18. Ta không thấy một pháp nào khác, khiến diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất như vậy, như *không phóng dật*. Này các Tỷ-kheo,

không phóng dật, đưa đến diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất.

19. (Như số 17, chỉ thế vào *biếng nhác*)...

20. (Như số 18, chỉ thế vào *tinh cần tinh tấn*)...

21-32 (Như trên, chỉ tuần tự thế vào các pháp như sau: *dục lớn, dục ít, không biết vừa đủ, biết vừa đủ, không như lý tác ý, như lý tác ý, không tỉnh giác, tỉnh giác, làm bạn với ác, làm bạn với thiện, hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện, hệ lụy với pháp thiện, không hệ lụy với pháp bất thiện*).

17 Tưởng khổ trên vô thường dùng để đối trị phóng dật - Kinh TƯỞNG 2 – Tăng III, 342

TƯỞNG 2 –*Tăng* III, 342

1. - Có bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

2. Thế nào là bảy?

- Tưởng bất tịnh,
- Tưởng chết,
- Tưởng nhàm chán đối với các món ăn,
- Tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới,
- Tưởng vô thường,
- Tưởng khổ trong vô thường,
- Tưởng vô ngã trong khổ.

*3. **Tưởng bất tịnh**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

4. Này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các **tưởng bất tịnh**, thời tâm thối lui, tâm trở lưng,

quay lưng để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

- *Ví như, này các Tỷ-kheo, lông gà hay là dây gân quăng vào lửa thời thối lui, trở lưng, quay lưng, và không căng thẳng.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, ***nhưng*** tâm lại chạy theo, đắm vào dâm dục, không khởi lên nhàm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: *"Tưởng bất tịnh không được ta tu tập, ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả tu tập".* Ở đấy, vị ấy tỉnh giác như vậy.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: *"Tưởng bất tịnh được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả tu tập".* Ở đấy, vị ấy tỉnh giác như vậy.

Tưởng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên này, được nói đến như vậy.

*5. **Tưởng chết**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

6. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *sống nhiều* với **tưởng chết**, *thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng* ***không thích thú sự sống***, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác trước là tưởng bất tịnh, đây là tưởng chết, với sự thay đổi cần thiết)... Do duyên này, được nói đến như vậy.

*7. **Tưởng nhàm chán đối với món ăn**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

8. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các **tưởng nhàm chán đối với các món ăn,** thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng **không tham ái các vị;** do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tưởng nhàm chán đối với các món ăn)... Do duyên này được nói đến như vậy.

*9. **Tưởng không hoan hỷ đối với các thế giới,** này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

10. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với **tưởng không hoan hỷ đối với các thế giới**, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng với các lòe loẹt của thế giới, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tâm không hoan hỷ đối với các thế giới và những thay đổi cần thiết)... Do duyên này được nói đến như vậy.

*11. **Tưởng vô thường**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

12. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với **tưởng vô thường**, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng với các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng;

do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tưởng vô thường với những thay đổi cần thiết)...

*13. **Tưởng khổ trên vô thường**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

14. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các **tưởng khổ trên vô thường**, thời các tưởng sợ hãi sắc bén được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát.

- Ví như một kẻ giết người giơ đao lên.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng khổ trên vô thường, nhưng các tưởng sợ hãi sắc bén không được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát; thời giống như một kẻ giết người giơ đao lên. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: *"Tưởng khổ trên vô thường không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được*

quả của sự tu tập." Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

- Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng khổ trên vô thường, thời các tưởng sợ hãi sắc bén an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát, ví như một kẻ giết người giơ đao lên. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải hiểu rằng: *"Tưởng khổ trên vô thường được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

Tưởng khổ trên vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

*15. **Tưởng vô ngã trên khổ,** này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

16. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các **tưởng vô ngã** trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn,

đối với cái thân có thức nầy và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến.

- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tâm chất chứa tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy không thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đối với cái thân có thức nầy và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến. Này các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tưởng vô ngã trên khổ không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.
- Nhưng này Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đối với cái thân có thức và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến. Này các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tưởng vô ngã trên khổ được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

Tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

Bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

18 Ưa thích hội chúng sẽ dẫn đến tai hại gì - Kinh HỘI CHÚNG – Tăng III, 229

HỘI CHÚNG –*Tăng* III, 229

1. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy ưa thích hội chúng, vui thích hội chúng, chuyên tâm ưa thích hội chúng, ưa thích đồ chúng, vui thích đồ chúng, chuyên tâm ưa thích đồ chúng sẽ hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, sự kiện này không xảy ra.

→ Không hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, vị ấy *sẽ* ***nắm giữ tướng của tâm***, sự kiện này không xảy ra.

→ Không nắm giữ tướng của tâm, *sẽ làm cho viên mãn chánh kiến,* sự kiện này không xảy ra.

→ Không làm cho viên mãn chánh kiến, *sẽ làm cho viên mãn chánh định,* sự kiện này không xảy ra.

→ Không làm cho viên mãn chánh định, *sẽ từ bỏ các kiết sử*, sự kiện này không xảy ra.

→ Không từ bỏ các kiết sử, *sẽ chứng ngộ Niết-bàn,* sự kiện này không xảy ra.

2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không ưa thích hội chúng, không vui thích hội chúng, không

chuyên tâm ưa thích hội chúng, không ưa thích đồ chúng, không vui thích đồ chúng, không chuyên tâm ưa thích đồ chúng, vị ấy sẽ hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, sự kiện này có xảy ra.

→ Hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, vị ấy sẽ **nắm giữ tướng của tâm**, sự kiện này có xảy ra.

→ Nắm giữ tướng của tâm, sẽ làm cho viên mãn chánh kiến, sự kiện này có xảy ra.

→ Làm cho viên mãn chánh kiến, sẽ làm cho viên mãn chánh định, sự kiện này có xảy ra.

→ Làm cho viên mãn chánh định, sẽ từ bỏ các kiết sử, sự kiện này có xảy ra.

→ Từ bỏ các kiết sử, sẽ chứng ngộ Niết-bàn, sự kiện này có xảy ra.